ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1621/QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 02 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn thực phẩm, Lưu thông hàng hóa, Hóa chất và Kinh doanh khí thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc công bố Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 46/TTr-SCT ngày 23 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực An toàn thực phẩm, Lưu thông hàng hóa, Hóa chất và Kinh doanh khí thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công quốc gia và niêm yết, công khai tại Trung tâm hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thành phố, niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Hải

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông
Email: ubnd@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 02.11.2020 09:58:40 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM; LƯU THÔNG HÀNH HÓA; HÓA CHẤT; KINH DOANH KHÍ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	**Lĩnh vực An toàn thực phẩm**					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	**1. Thành phần:** Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận lần đầu gồm: - Đơn đề nghị; - Bảo sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật. - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; - Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp;	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Kiểm tra hồ sơ*** Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.	Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở; kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản	

		- Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của cơ sở. **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3:*** ***a) Thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở*** Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở. ***- Nội dung thẩm định thực tế tại cơ sở*** Kiểm tra tính thống nhất của hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận gửi cơ quan có thẩm quyền với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở; Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở theo quy định. ***- Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở*** Kết quả thẩm định phải ghi rõ "Đạt" hoặc "Không đạt" hoặc "Chờ hoàn thiện" vào Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, cơ sở kinh doanh thực phẩm hoặc cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. Trường hợp "Không đạt" hoặc "Chờ hoàn thiện" phải ghi rõ lý do trong Biên bản thẩm định. Trường hợp "Chờ hoàn thiện", thời hạn khắc phục tối đa là 60 ngày kể từ ngày có biên bản thẩm định. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục và nộp phí thẩm định về cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 10 ngày làm việc tính từ khi cơ quan có thẩm quyền nhận được báo cáo khắc phục. Sau 60 ngày cơ sở không nộp báo cáo kết quả khắc phục thì hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và kết quả thẩm định trước đó với kết luận "Chờ hoàn thiện" không còn giá trị.		lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.	

			Trường hợp kết quả thẩm định lại "Không đạt" hoặc quá thời hạn khắc phục mà cơ sở không nộp báo cáo kết quả khắc phục, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận. Biên bản thẩm định thực tế tại cơ sở được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Đoàn thẩm định giữ 01 bản và cơ sở giữ 01 bản. b) Cấp Giấy chứng nhận Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là "Đạt", Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở . ***Bước 4: Trả kết quả*** Sở Công Thương trả kết quả cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận. **2) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc.** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 24,5 ngày làm việc.			
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	***1. Thành phần hồ sơ:*** a) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng Đơn đề nghị cấp lại. b) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy		- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ	

		- Đơn đề nghị cấp lại; - Bảo sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật; - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; - Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp; - Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của cơ sở. c) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh - Đơn đề nghị cấp lại; - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở);	định. ***Bước 2: Trình tự thực hiện*** a) Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, Sở Công Thương xem xét và cấp lại. Trường hợp từ chối cấp lại, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. b) Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. c) Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh. Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, Sở Công Thương xem xét và cấp lại. Trường hợp từ chối cấp lại, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. d) Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh. Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ, căn cứ hồ sơ lưu, cơ quan có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận xem xét và cấp lại. Trường hợp từ chối cấp lại, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. **2) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc. - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 2,5 ngày làm việc.		sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 về việc công bố Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bị bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư	

		- Tài liệu chứng minh sự thay đổi tên cơ sở. d) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh - Đơn đề nghị cấp lại; - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở); - Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở). **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ			số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.	
II	**Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa**					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	**1. Thành phần hồ sơ gồm:** - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Bản chính - theo mẫu Phụ lục 4 Thông tư số 57/2018/TT-BCT); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao Hợp đồng đầu tư	**1) Trình tự thực hiện** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho	Mức thu phí thẩm định điều kiện trồng cây thuốc lá: 2.200.000 đồng/lần thẩm	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công	

		trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá và Bảng kê tổng hợp diện tích trồng cây thuốc lá, dự kiến sản lượng nguyên liệu là thuốc lá (Bản chính - theo mẫu Phụ lục 5 Thông tư số 57/2018/TT-BCT); - Bản kê danh sách người trồng cây thuốc lá, địa điểm, diện tích có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (Bản chính - theo mẫu Phụ lục 6 Thông tư số 57/2018/TT-BCT). **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Kiểm tra hồ sơ*** Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Nếu hồ sơ chưa đạt các nội dung quy định cần giải trình và/hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng không quá 4,5 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3:*** Thẩm định hồ sơ Trong vòng 5 ngày làm việc Sở Công Thương tiến hành thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận; - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức . **2) Thời hạn giải quyết: *10 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 9,5 ngày làm việc.	định/hồ sơ.	Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	**1. Thành phần hồ sơ:** Trường hợp đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá *- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều*	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại	Mức thu phí thẩm định điều kiện trồng cây thuốc lá: 2.200.000	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh	

		kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Bản chính - theo mẫu phụ lục 26 Thông tư số 57/2018/TT-BCT); *- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá;* *- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.* **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2:* Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận. - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 3: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. **2) Thời hạn giải quyết: *15 ngày làm việc*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 14,5 ngày làm việc.	đồng/lần thẩm định/hồ sơ.	doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	***1. Thành phần hồ sơ:*** * Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới. * Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách,	**1) Trình tự thực hiện** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định.	Mức thu phí thẩm định điều kiện trồng cây thuốc lá: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;	

		nát hoặc bị cháy: - Thành phần hồ sơ gồm: *+ Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (Bản chính - theo mẫu phụ lục 34 Thông tư số 57/2018/TT-BCT)* *+ Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp (nếu có).* **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	***Bước 2:* Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận. - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 3: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. **2) Thời hạn giải quyết: *15 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 14,5 ngày làm việc..			
4	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	**1. Thành phần hồ sơ** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Bản chính - theo mẫu Phụ lục 8 Thông tư số 57/2018/TT-BCT); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác - Bản sao hợp đồng nguyên tắc hoặc thỏa thuận nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc	**1) Trình tự thực hiện** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Kiểm tra hồ sơ*** Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ từ TTHCC, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Nếu hồ sơ chưa đạt các nội dung quy định cần giải trình và/hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.		

		thỏa thuận xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá. **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	văn bản cho người nộp hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong vòng 5 ngày làm việc Sở Công Thương tiến hành thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận; - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức và thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận. **2) Thời hạn giải quyết** ***Tổng thời gian: 10 ngày*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 9,5 ngày làm việc.			
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	**1. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (Bản chính - theo mẫu Phụ lục 28 Thông tư số 57/2018/TT-BCT); - Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	**1) Trình tự thực hiện** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2:* Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.		

			sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép. - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 3: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. **2) Thời hạn giải quyết** ***Tổng thời gian: 15 ngày*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 14,5 ngày làm việc.			
6	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	**1. Thành phần hồ sơ** **** Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định với trường hợp cấp mới.*** **** Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy. Thành phần hồ sơ gồm:*** - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu Phụ lục 36 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018. - Bản sao Giấy phép mua bán	**1) Trình tự thực hiện** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2:* Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận. - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu	- Tại thành phố và các thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.		

		nguyên liệu thuốc lá đã cấp (nếu có). **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	rõ lý do. ***Bước 3: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả tổ chức, cá nhân. **2) Thời hạn giải quyết** ***Tổng thời gian: 15 ngày*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 14,5 ngày làm việc.			
7	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	**1. Thành phần hồ sơ** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Phụ Lục 21 theo mẫu (Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương) - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế; - Bản sao các văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh. - Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh	**1) Trình tự thực hiện** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2:* Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 6,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương cấp Giấy phép. -Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 3: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả tổ chức, cá nhân. **2) Thời hạn giải quyết**	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)		

		doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn; **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	***Tổng thời gian: 07 ngày*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 6,5 ngày làm việc.			
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	**1. Thành phần hồ sơ** - Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung; Phụ lục 44 theo mẫu (Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương) - Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp; - Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	**1) Trình tự thực hiện** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2:* Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép. -Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 3: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. **2) Thời hạn giải quyết** ***Tổng thời gian: 15 ngày*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 14,5 ngày làm việc.	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)		

9	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	**1. Thành phần hồ sơ** *** Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực:** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Phụ Lục 21 theo mẫu (Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương) - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế; - Bản sao các văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh. - Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;	1) Trình tự thực hiện - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Kiểm tra hồ sơ*** *** Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực:** Trong thời hạn 6,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Nếu hồ sơ chưa đạt các nội dung quy định cần giải trình và/hoặc yêu cầu bổ sung thêm, thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong vòng không quá 6,5 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ từ TTHCC. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. *** Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ***	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)		

		- Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. *** Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:** - Văn bản đề nghị cấp lại; Phụ lục 50 theo mẫu (Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương) - Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có). - Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp **2. Số lượng hồ sơ:** Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá lập 02 bộ hồ sơ theo quy định, 01 bộ gửi Sở Công Thương, thương nhân lưu 01 bộ;	*** Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực:** Trong vòng 8 ngày làm việc Sở Công Thương tiến hành thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận; - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. *** Trường hợp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:** Trong vòng 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương cấp lại Giấy phép. - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức và thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận. **2) Thời hạn giải quyết: *15 ngày*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 14,5 ngày làm việc.			
10	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp dưới 3 triệu lít/năm	**1. Thành phần hồ sơ** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.	**1) Trình tự thực hiện** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05	

		- Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc bản sao một trong các giấy chứng nhận sau: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000), Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (EFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000). - Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà doanh nghiệp sản xuất hoặc dự kiến sản xuất. - Bản sao bằng cấp, giấy chứng	Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2:* Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc , kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương thẩm định. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong vòng 12 ngày làm việc Sở Công Thương tiến hành thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận; - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức và thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận. **2) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.** ***Tổng thời gian: 15 ngày*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 14,5 ngày làm việc.		tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.	

		nhận chuyên môn và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động của cán bộ kỹ thuật. **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ				
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp dưới 3 triệu lít/năm	**1. Thành phần hồ sơ:** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP; - Bản sao giấy phép đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	**1) Trình tự thực hiện** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2:* Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương thực hiện bước tiếp theo. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong vòng 04 ngày làm việc Sở Công Thương tiến hành thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận; - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.	

			2) Thời hạn giải quyết: ***07 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 6,5 ngày làm việc.			
12	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp dưới 3 triệu lít/năm	***1. Thành phần hồ sơ:*** **** Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:*** Hồ sơ cấp lại đối với trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới. **** Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng*** Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành tại Nghị định 17/2020/NĐ-CP và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có); **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	**1)Trình tự thực hiện** *** Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng.** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2:*** **Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương thực hiện bước tiếp theo. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong vòng 04 ngày làm việc Sở Công Thương tiến hành thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận; - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả***	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.	

			Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. **2) Thời hạn giải quyết:** ***07 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 6,5 ngày làm việc.			
13	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	**1. Thành phần hồ sơ** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương. - Tài liệu về hệ thống bán buôn rượu gồm một trong hai loại sau: + Bản sao hợp đồng nguyên tắc, thư xác nhận hoặc bản cam kết tham gia hệ thống phân phối rượu kèm bản sao Giấy phép bán lẻ rượu của thương nhân dự kiến tham gia hệ thống bán buôn rượu; + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp để kinh doanh rượu. - Tài liệu liên quan đến nhà cung cấp rượu: + Bản sao các văn bản giới	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Thương nhân bán buôn rượu gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2:* Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc , kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương thực hiện bước tiếp theo. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong vòng 12 ngày làm việc Sở Công Thương tiến hành thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo xem xét, phê duyệt Giấy phép; - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.	

		thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất trong nước, thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn khác, trong đó ghi rõ các loại rượu dự kiến kinh doanh phù hợp với hoạt động của thương nhân sản xuất, thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn khác; + Bản sao Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép phân phối hoặc Giấy phép bán buôn rượu của các nhà cung cấp rượu. **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	***Bước 4: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức và thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận. **2) Thời hạn giải quyết:** ***15 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 14,5 ngày làm việc.			
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	**1. Thành phần hồ sơ** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi Giấy phép bán buôn rượu theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP; - Bản sao Giấy phép đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Thương nhân bán buôn rượu gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2:*** **Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc , kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ:	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số	

			- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương thực hiện bước tiếp theo. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong vòng 04 ngày làm việc Sở Công Thương tiến hành thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo xem xét, phê duyệt Giấy phép; - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả Thương nhân bán buôn rượu. **2)Thời hạn giải quyết:** ***07 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 6,5 ngày làm việc.		24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.	
15	Cấp lại giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	**1. Thành phần hồ sơ** *** Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: hồ sơ, cấp lại trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.** **** Trường hợp Giấy phép bị mất, bị hỏng:*** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi Giấy phép bán buôn rượu theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP; - Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép đã được cấp (nếu có). **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	**1) Trình tự thực hiện** *** Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng.** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công. Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838 - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ,	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	

			Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương thực hiện bước tiếp theo. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong vòng 04 ngày làm việc Sở Công Thương tiến hành thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo xem xét, phê duyệt Giấy phép; - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức và thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận. **2) Thời hạn giải quyết:** ***07 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 6,5 ngày làm việc.			
III. Lĩnh vực Hóa Chất						
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	***1. Thành phần hồ sơ:*** - Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu quy định tại khoản 7 Điều 10 Nghị định 113/2017/NĐ-CP; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định.	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một	

		- Bản sao Quyết định phê duyệt hoặc Xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành; - Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và văn bản chấp thuận nghiệm thu hệ thống phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền đối với từng cơ sở sản xuất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất không thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng nhà xưởng, kho chứa, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí nhà xưởng, kho tàng, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào nhà xưởng, khu vực sản xuất và kho hóa chất; Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng	***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy giấy chứng nhận để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong vòng 09 ngày làm việc tiếp theo Sở Công Thương tiến hành thẩm định theo quy định và trình Lãnh đạo xem xét, phê duyệt Giấy Chứng nhận; - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Sở Công Thương chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận. ***2) Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 11,5 ngày làm việc.		số điều của Luật Hóa chất. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	

		nhà xưởng, kho chứa hoặc Hợp đồng thuê nhà xưởng, kho chứa; - Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở sản xuất hóa chất; - Bản sao bằng đại học trở lên chuyên ngành hóa chất của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất; - Bản sao hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP; - Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất theo quy định. **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.				
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	**1. Thành phần hồ sơ:** - Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận; - Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng; ***2.* Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ.	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	

			chuyển cho Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân, đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do; ***Bước 3: Trả kết quả*** Sở Công Thương chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy Giấy chứng nhận. **2)Thời hạn giải quyết:** ***05 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 4,5 ngày làm việc.			
3	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	**1. Thành phần hồ sơ:** - Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện; theo mẫu 01c Phụ lục 01 của Thông tư 32/2017/TT-BCT; - Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh; **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	

			nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** - Trong thời gian 11,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận. - Trường hợp không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do ***Bước 3: Trả kết quả*** Sở Công Thương chuyển kết quả giải quyết TTHC về Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh. **2) Thời hạn giải quyết:** ***12 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 11,5 ngày làm việc.			
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	***1. Thành phần hồ sơ:*** - Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu quy định tại khoản 7 Điều 10 Nghị định 113/2017/NĐ-CP; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; - Bản kê khai về từng địa điểm	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất lập 01 bộ hồ sơ gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.	

		kinh doanh; - Bản sao Quyết định phê duyệt hoặc Xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành; - Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy và văn bản chấp thuận nghiệm thu hệ thống phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền đối với từng kho chứa hóa chất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng kho chứa hóa chất không thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; - Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng của từng địa điểm kinh doanh, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí kho chứa, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào khu vực kho hóa chất; Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa	định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 2,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận; ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** - Trong thời hạn 11,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.		- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	

		đất xây dựng kho chứa hoặc Hợp đồng thuê kho đối với trường hợp thuê kho lưu trữ hoặc Hợp đồng hay thỏa thuận mua bán hóa chất trong trường hợp sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất; -Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của từng địa điểm kinh doanh hóa chất; - Bản sao bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất của người phụ trách về an toàn hóa chất; - Bản sao hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP; - Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh theo quy định. **2. Số lượng bộ hồ sơ**: 01 bộ	***Bước 4: Trả kết quả*** Sở Công Thương chuyển Giấy chứng nhận cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận. **2) Thời hạn giải quyết** ***Tổng thời gian: 12 ngày*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 11,5 ngày làm việc			
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	**1. Thành phần hồ sơ gồm:** - Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận; - Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838);	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12	

		Giấy chứng nhận bị hư hỏng; **2. Số lượng bộ hồ sơ**: 01 bộ.	hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** - Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân, đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do; ***Bước 3: Trả kết quả*** Sở Công Thương chuyển Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép. **2)Thời hạn giải quyết: *05 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 4,5 ngày làm việc.		năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
6	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	**1. Thành phần hồ sơ:** - Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện; - Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh; **2. Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ	**1) Trình tự thực hiện** **Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ** Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận và gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838);	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12	

			hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. **Bước 2: Xử lý hồ sơ** - Trong thời gian 11,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận. - Trường hợp không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do **Bước 3: Trả kết quả** Sở Công Thương chuyển kết quả giải quyết TTHC về Trung tâm Hành chính công để trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh. **2) Thời hạn giải quyết:** ***12 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 11,5 ngày làm việc.		năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
IV	**Lĩnh vực Kinh doanh khí**					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	**1. Thành phần hồ sơ** - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** Thương nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên	

		kinh doanh. - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa. - Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy. - Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LPG chỉ có chai LPG hoặc thuê chai LPG ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 87/2017/NĐ-CP phải bổ sung các giấy tờ sau: + Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định chai LPG còn hiệu lực; + Bản sao Giấy chứng nhận hợp quy đối với chai LPG. - Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 2,3,4 Điều 38 Nghị định số 87/NĐ-CP phải bổ sung tài liệu chứng minh có trạm cấp khí đáp ứng các quy định về an toàn theo quy định tại Nghị định 87/2017/NĐ-CP và pháp luật có liên quan. **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.	nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận. - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 3: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho thương nhân. **2) Thời hạn giải quyết:** ***15 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 14,5 ngày làm việc.		quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	

2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	**1. Thành phần hồ sơ** Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh. - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa. - Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy. - Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 2,3,4 Điều 38 Nghị định số 87/NĐ-CP phải bổ sung tài liệu chứng minh có trạm cấp khí đáp ứng các quy định về an toàn theo quy định tại Nghị định 87/2017/NĐ-CP và pháp luật có liên quan. - Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LNG ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 2, 3 Điều 38 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP phải bổ sung tài liệu chứng minh có trạm cấp LNG đáp ứng các quy định về an	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** Thương nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2:* Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận. - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 3: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho thương nhân. **2) Thời hạn giải quyết: *15 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 14,5 ngày làm việc.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	

		toàn theo quy định tại Chương IV Nghị định số 87/2018/NĐ-CP hoặc trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đã được cấp Giấy chứng nhận đủ còn hiệu lực. **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.				
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	**1. Thành phần hồ sơ.** - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh. - Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa. - Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy. - Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài các giấy tờ quy định tại khoản 2,3,4 Điều 38 Nghị định số 87/NĐ-CP phải bổ sung tài liệu chứng minh có trạm cấp khí đáp ứng các quy định về an toàn theo quy định tại Nghị định 87/2017/NĐ-CP và pháp luật có	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** Thương nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (Địa chỉ: Số 01 đường Điểu Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông; Điện thoại: 02613. 838.838); hoặc nộp trực tuyến tại https://dichvucong.daknong.gov.vn/. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển cho Sở Công Thương. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2:* Xử lý hồ sơ** Nhận hồ sơ từ Trung tâm HCC; Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở công Thương có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận. - Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 3: Trả kết quả*** Chuyển kết quả giải quyết TTHC về trung tâm HCC để trả kết quả cho thương nhân.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	

		liên quan. - Đối với thương nhân kinh doanh mua bán CNG ngoài giấy tờ quy định tại khoản 2,4 Điều 38 Nghị định 87/2017/NĐ-CP phải bổ sung: + Tài liệu chứng minh có xe bồn CNG đã được kiểm định còn hiệu lực; + Tài liệu chứng minh có trạm cấp CNG hoặc trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định 87/2017/NĐ-CP và pháp luật có liên quan; + Tài liệu chứng minh có trạm nén CNG đáp ứng các quy định về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định 87/2017/NĐ-CP và pháp luật có liên quan. **2. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ	**2) Thời hạn giải quyết:** ***15 ngày làm việc.*** - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày làm việc; - Sở Công Thương: 14,5 ngày làm việc.			
B	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ**					
I	**Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa**					
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm thực hiện mục đích kinh doanh	***a) Thành phần hồ sơ gồm:*** *- Hồ sơ đề nghị Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh gồm:* + Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện chuyển cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế	Theo quy định của Bộ Tài chính *(nếu có)*	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan	

		theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh. + Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trừ trường hợp đối với cơ sở thuộc loại kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. + Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất. ***b) Yêu cầu điều kiện (Nếu có):*** - Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật. - Bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.	hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đủ hợp lệ: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố phải có văn bản yêu cầu bổ sung; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong thời gian 07 ngày làm việc tiếp theo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định; và trình UBND huyện, thành phố xem xét, phê duyệt Giấy phép; Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố trình UBND huyện xem xét, UBND thành phố Quyết định, đồng thời chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện để trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân. **2) Thời hạn giải quyết:** ***10 ngày làm việc.*** - Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố: 0,5 ngày; - UBND huyện: 9,5 ngày làm việc.		đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 2 năm 2020.	

		c) Số lượng hồ sơ: *01 bộ hồ sơ.*				
2	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** - Hồ sơ đề nghị Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh gồm: + Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ cấp lại đối với trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới. + Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng. Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành tại Nghị định 17/2020/NĐ-CP và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có); **b) Yêu cầu điều kiện (Nếu có):** - Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật. - Bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật. **c) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới. - Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: Thương nhânh gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện chuyển cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đủ hợp lệ: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố phải có văn bản yêu cầu bổ sung; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ***	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 2 năm 2020.	

			Trong thời gian 04 ngày làm việc tiếp theo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định; và trình UBND huyện, thành phố xem xét và cấp lại giấy phép theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định 17/2020/NĐ-CP; Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố trình UBND huyện xem xét, UBND thành phố Quyết định, đồng thời chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện để trả kết quả cho Thương nhân. **2) Thời hạn giải quyết:** ***07 ngày làm việc.*** - Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố: 0,5 ngày; - UBND huyện, thành phố: 6,5 ngày làm việc.			
3	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP; - Bản sao giấy phép đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. **b) Yêu cầu điều kiện (Nếu có):** - Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Trường hợp có thay đổi các nội dung của giấy phép: Thương nhân gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện chuyển cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét,	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của	

		- Bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật. ***c)* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.	kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đủ hợp lệ: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố phải có văn bản yêu cầu bổ sung; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong thời gian 04 ngày làm việc tiếp theo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định và trình UBND huyện, thành phố xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép theo mẫu 06 ban hành kèm theo Nghị định 17/2020/NĐ-CP; Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố trình UBND huyện xem xét, UBND thành phố Quyết định, đồng thời chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện để trả kết quả cho Thương nhân. **2) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc. - Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố: 0,5 ngày; - UBND huyện, thành phố: 6,5 ngày làm việc.		rượu, bia. Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 2 năm 2020.	
4	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Thương nhânh gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh	

		xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh. - Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ. - Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu. **b) Yêu cầu điều kiện (Nếu có):** - Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật - Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng. - Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu. **c) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.	huyện chuyển cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đủ hợp lệ: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố phải có văn bản yêu cầu bổ sung; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong thời gian 04 ngày làm việc tiếp theo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định; trình UBND huyện, thành phố xem xét, phê duyệt, cấp sửa đổi, booe sung giấy phép bán lẻ rượu cho thương nhân; Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố trình UBND huyện xem xét, UBND thành phố Quyết định, đồng thời chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện để trả kết quả cho Thương nhân. **2) Thời hạn giải quyết:** ***10 ngày làm việc.*** - Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố: 0,5 ngày; - UBND huyện: 9,5 ngày làm việc.		doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 2 năm 2020.	

5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP; - Bản sao Giấy phép đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. ***b) Yêu cầu điều kiện (Nếu có):*** - Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật - Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng. - Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu. **c) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Trường hợp có thay đổi các nội dung của giấy phép: Thương nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện chuyển cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đủ hợp lệ: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố phải có văn bản yêu cầu bổ sung; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong thời gian 04 ngày làm việc tiếp theo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định và trình UBND huyện, thành phố xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép theo mẫu 06 ban hành kèm theo Nghị định 17/2020/NĐ-CP; Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 2 năm 2020.	

			Bước 4: Trả kết quả Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố trình UBND huyện xem xét, UBND thành phố Quyết định, đồng thời chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện để trả kết quả cho Thương nhân. **2) Thời hạn giải quyết:** ***07 ngày làm việc.*** - Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố: 0,5 ngày; - UBND huyện, thành phố: 6,5 ngày làm việc.			
6	Cấp lại Giấy phép ban lẻ Giấy rượu	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** * Trường hợp cấp lại do giấy phép hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ cấp lại đối với trường hợp này được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới. * Trường hợp cấp lại Giấy phép do bị mất, bị hỏng: Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP; - Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép đã được cấp (nếu có); **b) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có);** - Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** - Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại đối với trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới. - Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: Thương nhânh gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện chuyển cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ;	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 2 năm 2020.	

		- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng. - Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu. **c) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.	- Trường hợp hồ sơ chưa đủ hợp lệ: Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố phải có văn bản yêu cầu bổ sung; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong thời gian 04 ngày làm việc tiếp theo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định; và trình UBND huyện, thành phố xem xét và cấp lại giấy phép theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định 17/2020/NĐ-CP; Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố trình UBND huyện xem xét, UBND thành phố Quyết định, đồng thời chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện để trả kết quả cho Thương nhân. **2) Thời hạn giải quyết:** ***07 ngày làm việc.*** - Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố: 0,5 ngày; - UBND huyện, thành phố: 6,5 ngày làm việc.			
7	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; Phụ lục 23 (Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương) - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** Thương nhânh gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện chuyển cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố.	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;	

		Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế; - Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh; **b) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có);** - Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật; - Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 (Bán thuốc lá) Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 ; - Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh; **c) Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ** Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá lập 02 bộ hồ sơ theo quy định, 01 bộ gửi Phòng Công Thương, thương nhân lưu 01 bộ;	- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Trong thời hạn 6,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đủ hợp lệ: Phòng Chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố phải có văn bản yêu cầu bổ sung; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Trong thời gian 08 ngày làm việc tiếp theo Phòng chuên môn thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định; và trình UBND huyện, thành phố xem xét, phê duyệt Giấy phép; Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. **Bước 4: Trả kết quả** Phòng Chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố trình UBND huyện, UBND thành phố xem xét, Quyết định, đồng thời chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện để trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân. **2) Thời hạn giải quyết: 1**5 ngày làm việc. - Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố: 0,5 ngày; - UBND huyện: 14,5 ngày làm việc.		- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 2 năm 2020.	

8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	**a)Thành phần hồ sơ gồm:** - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá; Phụ lục 46 theo mẫu (kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương). - Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp; - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. **b) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có);** - Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật; - Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 (Bán thuốc lá) Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 ; - Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh; **c) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** Thương nhânh gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện chuyển cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đủ hợp lệ: Phòng Chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố phải có văn bản yêu cầu bổ sung; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định; và trình UBND huyện, thành phố xem xét, phê duyệt Giấy phép; Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Phòng Chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố trình UBND huyện, UBND thành phố xem xét, Quyết định, đồng thời chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện để trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân.	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Quyết định 688a/QĐ-BCT ngày 28 tháng 2 năm 2020.	

			2) Thời hạn giải quyết: ***15 ngày làm việc.*** - Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố: 0,5 ngày; - UBND huyện: 14,5 ngày làm việc.			
9	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	**a) Thành phần hồ sơ gồm:** + Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Hồ sơ cấp lại đối với trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới. + Trường hợp giấy phép bị mất, bị tiêu hủy hoan toàn hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy: - Văn bản đề nghị cấp lại; Phụ lục 52 theo mẫu (Kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương) - Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có). **+ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.	**1) Trình tự thực hiện** ***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ*** Thương nhânh gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện chuyển cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố. - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, hướng dẫn theo quy định. ***Bước 2: Xử lý hồ sơ*** Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ chưa đủ hợp lệ: Phòng Chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố phải có văn bản yêu cầu bổ sung; - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định. ***Bước 3: Thẩm định hồ sơ*** Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định; và trình UBND huyện, thành phố xem xét, phê duyệt Giấy phép; Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. ***Bước 4: Trả kết quả*** Phòng Chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố	Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;	

			trình UBND huyện, UBND thành phố xem xét, Quyết định, đồng thời chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện để trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân. **2) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc. - Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện, thành phố: 0,5 ngày; - UBND huyện: 14,5 ngày làm việc.			
C	**DANH MỤC TTHC BỊ HỦY BỎ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA**					
1	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương			
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh					
3	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh					
Tổng số TTHC: 38 Thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung đối với 35 TTHC, Bãi bỏ 03 TTHC)						